

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

K, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Bùi Thị N; ĐKKHKT: Tổ Đ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Đức M; ĐKKHKT: Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Đức M có 02 con chung là Bùi Ngọc Châu A, sinh ngày 07/11/2011 và Bùi Ngọc Gia L, sinh ngày 06/01/2014, ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Đức M tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Đức M thống nhất N là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Đức M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Đức M thỏa thuận giao cả 02 con chung là Bùi Ngọc Châu A, sinh ngày 07/11/2011 và Bùi Ngọc Gia L, sinh ngày 06/01/2014 cho chị N nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Đức M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Đức M mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N, để chị Ngọc nộp cả 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016 0015191 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường V, quận K, Hải Phòng (ĐKKH ngày 09/02/2012);
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Lưu: VT,
- Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Trần Văn Khoát**